

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

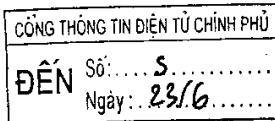
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23** /2014/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức chi từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ
cho các địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP
ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh Bình Thuận về việc cho ý kiến các Tờ trình của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 650/HĐND-KTXH ngày 13/6/2014;

Theo đề nghị của liên Sở Tài chính – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về mức chi từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương sản xuất lúa theo Điều 10, Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng: Các địa phương sản xuất lúa.

Điều 2. Mức chi kinh phí hỗ trợ

1. Chi 70% trên tổng dự toán ngân sách Trung ương hỗ trợ: Để đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn (trong đó ưu tiên thủy lợi); giao thông nông thôn; kiên cố hóa kênh mương

(bao gồm cả hỗ trợ đầu tư thủy lợi, giao thông nội đồng); hạ tầng làng nghề ở nông thôn; hạ tầng nuôi trồng thủy sản và các nội dung đầu tư khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn.

2. Chi 20% trên tổng dự toán ngân sách Trung ương hỗ trợ: Để chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông giúp các hộ và tổ chức tiếp cận các dịch vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức và áp dụng vào kế hoạch đã được xác định để phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã.

3. Chi 10% trên tổng dự toán ngân sách Trung ương hỗ trợ: Để hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn, bao gồm: hỗ trợ giống lúa, phân bón, thuốc phòng trị sâu bệnh, máy móc thiết bị, công cụ sản xuất, vật tư khác.

Điều 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương.

2. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ cho các địa phương sản xuất lúa qua ngân sách UBND các huyện, thị xã, thành phố có đất trồng lúa.

Điều 4. Căn cứ tờ trình đề nghị hỗ trợ của các huyện, thị xã, thành phố, diện tích quy hoạch sản xuất lúa trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố do cấp có thẩm quyền quyết định và mức chi theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu văn bản Liên Sở trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 6;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh Truyền hình;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, KTN, NCPC, TH, Trám



Lê Tiến Phương